

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi¹: Trường Tiểu học Tân Kiều 1

1. Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
1	Võ Minh Nhựt	10/08/1999	Trường Tiểu học Tân Kiều 1	Giáo viên Tiểu học hạng III	Đại học	100%

2. Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến²: Vận dụng kiến thức toán cho học sinh lớp 4 để giải quyết những bài toán thực tế

3. Chủ đầu tư tạo ra sáng ³: Võ Minh Nhựt, Ấp 1, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến⁴: Trong cơ sở giáo dục tiểu học

5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 05/09/2024 đến nay vẫn tiếp tục áp dụng thử

6. Mô tả bản chất của sáng kiến⁵:

6.1. *Tình trạng của giải pháp đã biết:*

Đã từ lâu trong dạy và học ở các bậc của nước ta luôn yêu cầu rèn luyện cho học sinh kỹ năng thực hành vận dụng kiến thức đã học vào trong thực tiễn cuộc sống. Vấn đề này đã trở thành nguyên lý giáo dục trong nhà trường: “ *Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn*” Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay trước những biến đổi sâu sắc của nền kinh tế xã hội, sự phát triển chưa từng có của khoa học kỹ thuật yêu cầu rèn luyện cho học sinh có thói quen vận dụng ngay những kiến thức mới học vào thực tế nhằm nâng cao hiệu quả lao động và học tập càng trở nên bức xúc. Với những yêu cầu cấp thiết đó luật giáo dục từng đã ghi rõ: “ *Phương pháp giáo dục tiểu học phải phát huy tính tích cực, tự giác, tự chủ, sáng tạo của học sinh, bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tế, tác động đến tình*

cảm đem lại niềm vui, sự hứng thú học tập cho học sinh”. Đứng trước những yêu cầu đó, tất cả các trường tiểu học nói chung, trường Tiểu học Tân Kiều 1 nói riêng đều quan tâm, chú trọng đến việc rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức toán cho học sinh. Đối với việc dạy và học ở trường tiểu học cũng nêu rõ: “*Hình thành kỹ năng thực hành tính đo lường, giải toán có nhiều ứng dụng thiết thực trong đời sống, góp phần bước đầu phát triển năng lực tư duy, khả năng suy luận hợp lý và diễn đạt đúng cách phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản, gần gũi trong cuộc sống*”. Những yêu cầu đó là nền tảng chủ đạo định hướng đổi mới nội dung phương pháp dạy học. Như vậy nhiệm vụ cơ bản trong nhà trường tiểu học không chỉ trang bị vốn kiến thức mà còn phải tạo cho học sinh có thói quen, ý thức thực hành vận dụng kiến thức đó vào cuộc sống thực tiễn. Nhiệm vụ đó đã trở thành một yêu cầu cấp thiết đối với tất cả các bậc học nói chung cũng như bậc tiểu học nói riêng.

Với học sinh tiểu học, vốn sống và khả năng sử dụng ngôn ngữ toán học của các em còn hạn chế, vì thế khi gặp những bài toán có sử dụng những thuật ngữ toán học các em thường cảm thấy lung túng, không định hướng được cách giải và trình bày bài toán cho đúng hoặc không gắn được thuật ngữ chỉ tên với công việc cụ thể. Vì vậy rất nhiều em đã không giải được hoặc không giải đúng bài toán do chưa hiểu đúng nội dung đầu bài, bị ảnh hưởng bởi dữ kiện và điều kiện bài toán cho.

Trong quá trình giải quyết các bài toán có nội dung thực tế, nhiều học sinh không phát hiện được mối liên hệ giữa lý thuyết đã có yêu cầu thực tế cần giải quyết. Vì vậy, trong quá trình học tập trên lớp cũng như trong quá trình học tập ở nhà của mình, các em gặp rất nhiều khó khăn khi huy động vốn kiến thức đã học cũng như vận dụng lý thuyết vào thực hành giải các bài toán. Do đó khi gặp những bài toán không có công thức cụ thể để giải, đòi hỏi học sinh phải biết chuyển dịch những bài toán đó về các bài toán quen thuộc để giải chúng.

Trong quá trình học toán, một số học sinh không biết trình bày hướng giải quyết bài toán. Vì vậy, mỗi khi yêu cầu học sinh trình bày cũng như nêu hướng suy nghĩ về một bài toán, học sinh thấy lúng túng không biết cách trình bày và diễn đạt sự hiểu biết của các em

Trong quá trình học giáo viên ít tạo điều kiện cho học sinh trình bày suy nghĩ cũng như hướng giải quyết bài toán. Vốn từ của các em còn hạn chế, vì vậy các em cảm thấy lúng túng khi trình bày cũng như mô tả một hiện tượng, sự việc nào đó trong quá trình học tập.

6.2. Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến: (Nêu rõ các nội dung sau)

Trước hết, muốn rèn luyện cho học sinh có ý thức vận dụng kiến thức toán đã học,

điều quan trọng nhất trong dạy học là giáo viên cần giúp học sinh thấy rõ được vai trò và ý nghĩa của môn toán trong học tập và trong đời sống thực tiễn. Từ đó các em cảm thấy mong muốn vận dụng kiến thức toán đã học vào trong quá trình học tập cũng như trong đời sống hằng ngày. Để làm được điều đó, giáo viên cần thực hiện những công việc sau:

- **Tổ chức hoạt động học tập gắn liền với cuộc sống thực tiễn:** Giáo viên nên xây dựng các bài học toán học thông qua các tình huống gần gũi với đời sống như: mua bán hàng hóa, đo đạc chiều cao, cân nặng, thời gian trong sinh hoạt thường ngày,... Việc đưa toán học vào những hoạt động thực tế sẽ giúp học sinh tích lũy thêm vốn sống và hiểu rõ ý nghĩa của các khái niệm toán học. **Tăng cường sử dụng tranh ảnh, mô hình, vật thật:** Khi giới thiệu một bài toán, giáo viên có thể sử dụng hình ảnh trực quan hoặc mô hình thật để minh họa. Ví dụ, khi học về khối hộp chữ nhật, có thể sử dụng hộp sữa, hộp bánh,... để học sinh dễ hình dung. **Dạy học thông qua trò chơi toán học:** Các trò chơi như “Đoán giá sản phẩm”, “Đi chợ toán học”, “Ai nhanh hơn”... vừa tạo không khí học tập sôi nổi, vừa giúp các em rèn luyện từ ngữ và kỹ năng trình bày trong toán học.

- **Hướng dẫn phân tích đề bài một cách hệ thống:** Giáo viên nên tập cho học sinh thói quen đọc đề nhiều lần, gạch chân các từ khóa quan trọng, xác định rõ “bài toán cho biết gì?”, “bài toán hỏi gì?”, “dạng toán nào đã học có thể áp dụng?”. Có thể sử dụng các sơ đồ tư duy, bảng phân tích ba cột: Dữ kiện – Câu hỏi – Hướng giải. **Thiết kế bài học với các mức độ từ dễ đến khó:** Các bài toán có nội dung thực tế nên được sắp xếp theo mức độ tăng dần: từ bài có dữ kiện và dạng rõ ràng đến bài cần suy luận, từ bài một bước đến bài nhiều bước. Qua đó, học sinh được rèn luyện dần khả năng tư duy và phản xạ.

- **Tập cho học sinh thói quen nói trước - viết sau:** Trước khi yêu cầu học sinh viết lời giải, giáo viên nên cho các em trình bày miệng trước lớp hoặc trong nhóm. Từ lời nói thành câu chữ, học sinh sẽ dễ dàng hơn trong việc ghi lại lời giải theo trình tự logic. **Xây dựng mẫu lời giải chuẩn:** Giáo viên nên cung cấp khung lời giải với các cấu trúc câu quen thuộc như “Bài toán cho biết...”, “Cần tìm...”, “Ta có...”, “Vậy...”. Sau đó khuyến khích học sinh thay đổi dần cách trình bày theo ý hiểu để tăng tính sáng tạo. **Sử dụng câu hỏi gợi mở:** Giáo viên nên đặt những câu hỏi như “Con nghĩ sao về cách giải này?”, “Nếu thay đổi điều kiện thì kết quả có thay đổi không?” để học sinh có cơ hội thể hiện tư duy cá nhân, luyện nói toán học.

- **Áp dụng phương pháp dạy học tích cực:** Thay vì giảng giải quá nhiều, giáo viên nên thiết kế tiết học mở, khuyến khích học sinh khám phá, thảo luận, phản biện và trình

bày ý kiến. Các phương pháp như “Bàn tay nặn bột”, “Dạy học theo trạm”, “Kỹ thuật khăn phủ bàn”,... có thể áp dụng để tạo môi trường học tập linh hoạt. **Xây dựng môi trường học tập thân thiện:** Giáo viên nên động viên, khen ngợi kịp thời những học sinh mạnh dạn trình bày, khích lệ cả những câu trả lời chưa đúng nhưng thể hiện tư duy độc lập. Điều này giúp học sinh mạnh dạn hơn khi phát biểu.

a) *Ưu, nhược, điểm của giải pháp mới:* Trình bày rõ những ưu điểm và nhược điểm (nếu có) của giải pháp mới.

** Ưu điểm:*

Hiện nay, trong nhà trường tiểu học, nhiều giáo viên đã bắt đầu chú ý đến việc trang bị kiến thức thực tế cho học sinh, giúp cho học sinh học thêm hiểu biết thêm về kiến thức thực tế ở trên lớp cho học sinh, nhiều trường đã tổ chức cho học sinh những giờ học ngoại khóa.

** Nhược điểm:*

Một số giáo viên chưa hiểu kỹ về rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức toán vào thực tế nên chưa thể rèn luyện kỹ năng này cho học sinh. Bên cạnh đó, còn nhiều giáo viên mới ra trường, thậm trí thiếu kiến thức thực tế. Giáo viên chưa quan tâm đến ý nghĩa thực tế của nội dung bài toán, chưa thường xuyên tạo cơ hội cho học sinh liên hệ với thực tế địa phương để cập nhật các nội dung và tăng khả năng vận dụng kiến thức toán trong đời sống lao động, học tập cho các em. Vì vậy, trong quá trình dạy học, một số giáo viên còn không biết cách gợi ý để học sinh liên hệ với thực tế.

7. Khả năng áp dụng của giải pháp:

Qua một thời gian áp dụng thử sáng kiến: “Vận dụng kiến thức toán cho học sinh lớp 4 để giải quyết những bài toán thực tế”, tôi thấy rằng việc áp dụng này thật sự đúng đắn: Học sinh lớp 4 và có thể học sinh các khối lớp khác có được sự hứng thú, ham học hỏi, tập trung cao hơn khi học toán. Các em học sinh đã biết vận dụng những kiến thức toán đã được học vận dụng vào thực tế cuộc sống nhanh nhạy hơn, chủ động hơn. Một số em còn nhút nhát và chưa biết vận dụng trước đây cũng dần được phát triển các kỹ năng từ kiến thức.

8. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp: theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến (nếu có); và theo ý kiến của tác giả sáng kiến.

9. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có);

10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến;

11. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả

- Việc áp dụng sáng kiến ***“Vận dụng kiến thức toán cho học sinh lớp 4 để giải quyết những bài toán thực tế”*** giúp:

+ Học sinh thành thạo các kỹ năng tính toán, giải được bài toán lớp 4 cũng như các bài toán trong chương trình Tiểu học.

+ Học sinh hiểu được giá trị của kiến thức toán, biết vận dụng tri thức toán trong thực tiễn học tập và cuộc sống: Chắc hẳn có ai có đủ cơ hội sử dụng được hết kiến thức đã học. Nhưng nếu vận dụng tốt các bài toán vào cuộc sống sẽ giúp các em nhạy cảm với các con số và phân tích vấn đề nhanh nhẹn hơn.

+ Tạo cho học sinh sự thích thú với học Toán, kích thích sự ham học hỏi và giúp các em rèn luyện kỹ năng tập trung, tính toán nhanh nhẹn. Từ đó, các em có kỹ năng cần thiết vận dụng các bài toán để giải quyết các bài toán thực tế.

+ Giúp giáo viên có thể áp dụng hiệu quả, điều chỉnh phương pháp dạy học Toán phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

+ Hơn thế nữa, việc áp dụng sáng kiến này còn tạo sự gắn kết giữa giáo viên, học sinh, nhà trường và gia đình. Tạo mối quan hệ bền chặt tạo điều kiện giúp cho các em học sinh phát triển một cách toàn diện kiến thức trên lớp và thực tế cuộc sống.

12. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)

- Giáo viên tích cực nghiên cứu bài giảng, đưa ra nhiều tình huống, hoạt động giúp học sinh vận dụng giải quyết các bài toán thực tế.

- Học sinh hứng thú, tập trung hơn.

13. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng

sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..... ngày ... tháng... năm

NGƯỜI NỘ ĐƠN

